BIC

TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Hotline 24/7
1900 9456

www.bic.vn
www.mybic.vn

Thành viên của BIDV



TÓM TẮT NỘI DUNG SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHO CHỦ THẺ

TÓM TẮT NỘI DUNG SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHO CHỦ THẺ

1. TÊN THƯƠNG MẠI: Bảo hiểm cho chủ thẻ.

2. QUY TẮC BẢO HIỂM ÁP DỤNG

Quy tắc bảo hiểm cho chủ thẻ ban hành theo Quyết định số 2173/QĐ-PHH ngày 11/07/2012 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

3. NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

- Tất cả các chủ thẻ ngân hàng không quá 65 tuổi có 100% chi phí vận chuyển được tính vào thẻ ngân hàng được kê khai bảo hiểm và có tài khoản thẻ ở tình trạng tốt; và
- Vợ hoặc chồng của chủ thẻ ngân hàng không quá 65 tuổi và con phụ thuộc dưới 23 tuổi của Người được bảo hiểm cũng là Người được bảo hiểm nếu 100% chi phí vận chuyển của họ được tính vào tài khoản thẻ được bảo hiểm.

4. PHẠM VI BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Tai nạn cá nhân trong chuyến đi: BIC sẽ thanh toán Số tiền bảo hiểm áp dụng cho thương tật thân thể khi Người được bảo hiểm đang trong chuyến đi tại bất cứ nơi nào trên thế giới.

Chi tiết về điều kiện áp dụng đối với quyền lợi tai nạn cá nhân, các dịch vụ hỗ trợ được nêu chi tiết trong Quy tắc Bảo hiểm cho chủ thẻ ban hành theo Quyết định số 2173/QĐ-PHH ngày 11/07/2012 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

5. CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

BIC không bảo hiểm cho bất cứ tổn thất nào phát sinh từ, gây ra bởi, hoặc dưới bất cứ hình thức nào góp phần gây ra bởi:

- Tình trạng say rượu theo quy định là vi phạm pháp luật nơi tai nạn xảy ra và/hoặc hành động do tác động của rượu vượt quá giới hạn cho phép tại địa phương;
- Hành động cố ý tự gây thương tích, tự vẫn, tự hủy hoại hoặc bất cứ tình trạng nào mà Người được bảo hiểm cố gắng gây ra khi còn minh mẫn;
- Ốm đau, bệnh tật, suy nhược cơ thể hoặc tinh thần, hoặc bất cứ việc điều trị y tế hoặc phẫu thuật cho các tình trạng sức khỏe đó, trừ khi việc điều trị cho tình trạng sức khỏe đó là cần thiết do hậu quả trực tiếp của một thương tật thân thể gây ra thuộc phạm vi bảo hiểm;
- Việc đi đến các công trường nguy hiểm (như các địa điểm dưới nước, mỏ, các công trình xây dựng, dàn khoan dầu khí,...);

- Chiến tranh dù có tuyên bố hay không tuyên bố hoặc bất cứ hành động chiến tranh nào; tuy nhiên, bất cứ hành động nào được thực hiện bởi một đại diện của bất cứ chính phủ, đảng hoặc bè phái nào tham gia vào chiến tranh, hành động thù địch hoặc các hoạt động hiếu chiến khác sẽ không được coi là hành động chiến tranh với điều kiện là người đại diện đó đang hành động một cách bí mật và không liên quan đến bất cứ hoạt động của các lực lượng vũ trang (dù là thuộc quân đội, hải quân hay không quân) tại nước nơi thương tật xảy ra;
- Việc phục vụ trong quân đội, hải quân hoặc không quân của bất cứ nước nào;
- Việc tham gia vào bất cứ hoạt động của quân đội, cảnh sát hoặc phòng cháy chữa cháy;
- Các hoạt động được thực hiện với tư cách là người điều khiển hoặc thành viên của đội lái bất cứ phương tiện vận tải công cộng nào;
- Đi trên máy bay do tổ chức tài trợ của Người được bảo hiểm sở hữu hoặc thuê;
- Đi trên bất cứ máy bay nào là một phương tiện vận tải công cộng có giấy phép hoạt động không theo lịch trình do một tổ chức duy nhất thuê;
- Đi trên máy bay quân sự hoặc bất cứ máy bay nào đòi hỏi phải có giấy phép hoặc giấy miễn trừ đặc biệt;
- Việc vi phạm hoặc cố gắng thực hiện một hành vi trái pháp luật của Người được bảo hiểm hoặc của người thụ hưởng của Người được bảo hiểm hoặc của người đại diện của Người được bảo hiểm hoặc của người đại diện người thụ hưởng;
- Sự xả thải, phát tán, rò rỉ, xâm nhập, thoát hoặc tiếp xúc dù trực tiếp hoặc gián tiếp với bất cứ vật liệu, khí, chất sinh học, hóa học, hạt nhân hoặc phóng xạ nào hoặc tình trạng ô nhiễm nào;
- Việc dùng bất cứ loại thuốc, dược phẩm, dù có chứa chất ma túy hoặc có tác dụng của chất ma túy, trừ khi theo chỉ dẫn của bác sĩ;
- Sử dụng rượu kết hợp với bất cứ loại thuốc hoặc dược phẩm nào; hoặc
- Hành động khủng bố.

6. TRÁCH NHIỆM VÀ HẬU QUẢ PHÁP LÝ DO VI PHẠM NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN

- Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, BIC có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm; Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho BIC.
- Trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được hưởng quyền lợi bảo hiểm thì BIC có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hoặc hủy bỏ bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm đó. BIC không có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm và sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho BIC (nếu có).
- Trường hợp BIC cố ý không thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin hoặc cung cấp

thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, được hoàn lại 100% phí bảo hiểm đã đóng. BIC phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm (nếu có).

7. QUY ĐỊNH VỀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TRƯỚC HẠN

Trong thời hạn bảo hiểm, BIC hoặc Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm trước hạn. Bên yêu cầu chấm dứt phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trước ít nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày dự định chấm dứt. BIC sẽ hoàn phí bảo hiểm như quy định dưới đây:

- Nếu Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trước hạn bởi Bên mua bảo hiểm thì BIC sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm còn lại của Hợp đồng bảo hiểm, với điều kiện đến thời điểm đó Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh khiếu nại hoặc đã phát sinh khiếu nại nhưng không được BIC bồi thường.
- Nếu hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt trước hạn bởi BIC thì BIC sẽ hoàn lại 100% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm còn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

8. HƯỚNG DẪN YÊU CẦU TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm hoặc Người thừa kế hợp pháp gửi cho BIC các chứng từ sau đây:

- Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm;
- Bản sao (trích) danh sách Người được bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm cung cấp và Thẻ bảo hiểm (nếu có);
- Biên bản tai nạn/Kết luận điều tra của cơ quan chức năng (nếu có).
- Chứng từ điều trị của cơ quan y tế (giấy ra viện, phiếu điều trị và các giấy tờ có liên quan đến việc điều trị tai nạn);
- Chứng nhận thương tật của Hội đồng giám định y khoa (trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn);
- Biên bản khám nghiệm tử thi (nếu có);
- Giấy chứng tử và giấy xác nhận quyền thừa kế hợp pháp, giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa Người được bảo hiểm và Người thừa kế (trường hợp chết);
- Xác nhận của ngân hàng về việc tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm thẻ ngân hàng còn hiệu lực.
- Các bảng kê số dư nợ thực tế tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm và tại thời điểm phát sinh chi phí vận chuyển cho chuyến đi có xác nhận của Bên mua bảo hiểm;
- CCCDcủa Người được bảo hiểm, giấp phép lái xe (nếu Người được bảo hiểm bị tai nạn khi đang điều khiển xe cơ giới trên 50cc)
- Vé máy bay; Visa/Hộ chiếu (nếu bị tai nạn ở nước ngoài)
- Trường hợp Người được bảo hiểm ủy quyền cho người khác nhận Số tiền bảo hiểm thì phải có giấy uỷ quyền hợp pháp.

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của BIC phù hợp với quy định của pháp luật;

9. THỜI HẠN BẢO HIỂM

Quy định chi tiết tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm

10. THỜI HẠN THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

Quy định chi tiết tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

11. LƯU Ý

- Đây là tài liệu tóm tắt quy tắc bảo hiểm; phạm vi bảo hiểm, điều kiện điều khoản bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm cụ thể được quy định chi tiết trong Quy tắc Bảo hiểm cho chủ thẻ ban hành theo Quyết định số 2173/QĐ-PHH ngày 11/07/2012 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (được đăng tải trên website www.bic.vn)
- Bên mua bảo hiểm cần lưu ý tuân thủ quy định tại các tài liệu đính kèm bộ Hợp đồng bảo hiểm để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, đặc biệt là nghĩa vụ kê khai thông tin và thanh toán phí theo đúng thỏa thuận.
- Trường hợp mua bảo hiểm trên môi trường mạng, Bên mua bảo hiểm có thể truy cập và tải xuống Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và các tài liệu đính kèm bộ Hợp đồng bảo hiểm bằng cách quét mã QR thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm[1] .

(1) Giấy chứng nhận bảo hiểm còn hiệu lực và có giá trị pháp lý là Giấy chứng nhận có nội dung trùng khớp với bản được tải về khi quét mã QR nêu trên và có chữ ký điện tử còn hiệu lực của BIC.